TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HS-ST
Ngày 21 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Hưng

Ông Nguyễn Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn T- Sinh ngày 20/4/1989

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã N, thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông: Đặng Văn S (đã chết) và bà Ân Thị T1, sinh năm 1968; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1991, con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018.

- *Tiền án, tiền sự:* Không có.

- *Nhân thân:*

+ Tại Bản án số 67/HSST ngày 31/12/2014, của Tòa án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo T bị xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 20/02/2016;

+ Tại bản án số 86/HSST ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, bị cáo T bị xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 28/4/2021.

+ Ngày 22/9/2025, T bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2025 cho đến nay, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh T.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Xóm K, xã Đ, tỉnh T

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người chứng kiến: 1. Ông Ngô Thượng H2, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh T.

2. Chị Bế Thị N, sinh năm 1989

Nơi cư trú: HYPERLINK \l "link"\o "Xóm Náng, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên"Xóm N, xã P, tỉnh T(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T là người nghiện ma túy lại không có việc làm. Để có tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng, T đã tìm mua trên trang mạng xã hội một bộ dụng cụ kích điện, đèn pin mục đích để đi trộm chó bán lấy tiền tiêu sài và mua ma túy sử dụng. Ngoài ra, T còn mua một khẩu súng côn xoay để chống trả nếu khi đi trộm chó bị phát hiện. Tối ngày 30/8/2025, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát: 29U3-7167 mang theo ba lô bên trong có một bộ súng bắn điện (gồm 01 bình điện, 01 kích điện, dây dẫn nối với thanh kim loại màu trắng và 02 đoạn dây kim loại được mài nhọn phần đầu, bên ngoài quấn băng dính màu trắng), 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô số 20C1-029.xx cùng với 01 cuộn dây điện màu đen, một đầu nối với phích căm, một đầu gắn với 02 đoạn kim loại được mài nhọn và thanh gỗ màu nâu dài 35cm; 01 chiếc đèn pin; 17 đoạn dây thít bằng nhựa màu trắng, kích thước (35x0,5)cm; 01 khẩu súng côn xoay, bên trong ổ tiếp đạn có 06 viên đạn cùng 03 viên đạn được quấn trong 01 chiếc khẩu trang màu xám - trắng đi trộm cắp chó. Khoảng 20 giờ cùng ngày 30/8/2025, T đi đến khu vực cầu G thuộc thành phố T cũ đề mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết đội mũ, đeo khẩu trang che kín mặt đang đứng ở giữa cầu. Do đã từng mua ma túy của người này nên T biết người này có ma túy bán, T tiến lại gần và nói "Cho con một trăm" ý hỏi mua 100.000 đồng tiền ma túy thì người này đồng ý và đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chất rắn màu trắng, T biết đây là ma túy loại Heroine. T đưa cho người này 100.000 đồng và

cầm túi ma túy cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc trên người và xin người này 01 mảnh giấy bạc để sử dụng ma túy. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô đi trên nhiều tuyến đường thuộc tỉnh Thái Nguyên để trộm cắp chó. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 31/8/2025, T điều khiển xe mô tô đi trên đường Q đến đoạn thuộc địa phận HYPERLINK \l "link"\o "phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyện"phường P, tỉnh T do không làm chủ tốc độ nên T bị tai nạn tự ngã xe trên đường dẫn đến bất tỉnh và được tổ tuần tra thuộc Đội 5, Phòng C1 Công an tỉnh T đưa vào Bệnh việc C2 cấp cứu. Hồi 03 giờ 45 phút cũng ngày 31/8/2025, tại khoa ngoại chấn thương Bệnh viện C2, đồng chí Trần Đăng T2 cán bộ Đội 5, Phòng Canh sát giao thông Công an tỉnh T cùng bác sỹ khoa ngoại chấn thương Bệnh viện C2 kiểm tra phát hiện trong túi quần phía sau bên trái của T đang mặc có 01 túi nilon, bên trong có chứa chất rắn màu trắng và 01 mảnh giấy bạc, T khai là ma túy loại Heroine và phát hiện trong túi ba lô của T có 01 vật giống súng (dạng súng côn quay Rulo) nên đã trình báo Công an phường S, tỉnh T đến lập biên bản sự việc tạm giữ toàn bộ các vật chứng liên quan, niêm phong theo quy định, sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T giải quyết. Ngày 02/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã phối hợp với Phòng K Công an tỉnh T mở niêm phong cân khối lượng số chất rắn màu trắng thu giữ của Đặng Văn T được 0,264 gam, niêm phong lại trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 276 ngày 10/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,264 gam.

Quá trình điều tra, Đặng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết luận giám định của cơ quan chuyên môn.

Vật chứng thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa túi nilon và 01 mảnh giấy bạc kích thước (28x2,5)cm; 01 balo bằng vải màu xanh đen bên trong chứa các đồ vật gồm: 01 bộ kích điện (gồm: 01 bình điện, 01 kích điện, dây dẫn nối với thanh kim loại màu trắng và 02 đoạn kim loại được mài nhọn phần đầu, bên ngoài quấn băng dính màu trắng); 01 chiếc biển kiểm soát xe mộ tô số 20C1-029.69; 01 cuộn dây điện màu đen, một đầu nối với phích cắm, một đầu gắn với 02 đoạn kim loại được mài nhọn và thạnh gỗ màu nâu, dài 35cm bằng băng dính màu đỏ; 01 chiếc đèn pin; 17 đoạn dây thít bằng nhựa màu trắng, kích thước (35x0,5)cm; 01 bộ quần áo mưa màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 Căn cước công dân số 019089004474 mang tên Đặng Văn T.

Toàn bộ số vật chứng này được chuyển đến kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thái Nguyên.

- Đối với 01 khẩu súng côn xoay (Rulo) màu đen, nghi là vũ khí quân dụng và 09 viên đạn được chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T giải quyết theo một vụ án khác.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát: 29U3-71xx do Phòng C1 Công an tỉnh T tạm giữ để giải quyết rong vụ tai nạn giao thông của T.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT – VKSKV2 ngày 12/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đặng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS; Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ **42** đến **48** tháng tù; Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước; Bị cáo và người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo Đặng Văn T có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn T tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ

căn cứ kết luận: Hồi 03 giờ 45 phút ngày 31/8/2025, tại khoa ngoại chân thương Bệnh viện C2, thuộc tổ dân phố B, phường S, tỉnh T. Đặng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,264 gam ma tuý loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên buộc phải nhận thức và biết được hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,264 gam chất ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân là hành vi trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

a)…

c) Heroine… có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam."

2…."

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quyền lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác, hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng bị xét xử bằng nhiều bản án trong đó có những bản án liên quan đến chất ma túy. Thế nhưng,

bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc có một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị gồm: 01 (Một) Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu A1, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 (Một) Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu A2, bên trong có chứa túi nilon và 01 mảnh giấy bạc kích thước (28x2,5)cm; 01 (Một) bộ quần áo mưa màu đen, đã qua sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (Một) Balo bằng vải màu xanh đen bên trong chứa các đồ vật gồm: 01 bộ kích điện (gồm: 01 bình điện, 01 kích điện, dây dẫn nối với thanh kim loại màu trắng và 02 đoạn kim loại được mài nhọn phần đầu, bên ngoài quấn băng dính màu trắng); 01 (Một) cuộn dây điện màu đen, một đầu nối với phích cắm, một đầu gắn với 02 đoạn kim loại được mài nhọn và thanh gỗ màu nâu, dài 35cm băng băng dính màu đỏ; 01 (Một) Chiếc đèn pin, cũ đã qua sử dụng; 17 (Mười bảy) đoạn dây thít bằng nhựa màu trắng, kích thước (35x0,5)cm, là tài sản của bị cáo T sử dụng nhằm mục đích đi trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng gồm: 01 (Một) Chiếc biển kiểm soát số 20C1-029.xx, T khai là của T nhặt được trước đó. Tài liệu điều tra xác định chiếc biển kiểm soát 20C1-029.xx được đăng ký cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Atila, màu sơn vàng, số máy: VMVUAAD041598, số khung: RLGKA11ADBD041598 mang tên Vũ Thị H1, sinh năm 1982, địa chỉ: K, Bảo C, Đ, T. Kết quả làm việc với chị Vũ Thị H1 xác định: Năm 2012, chị H1 mua và đăng ký chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu sơn vàng, biển kiểm soát 20C1-029.xx. Đến khoảng năm 2019, chị H1 đã bán lại chiếc xe trên cho một người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ. Đến nay, chị H1 từ chối nhận lại biển kiểm soát trên. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 (Một) Căn cước công dân số 019089xxxxxx mang tên Đặng Văn T, là giấy tờ tùy thân của bị cáo, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

[6]. Về những vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy Heroine, Đặng Văn T khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực cầu G, tỉnh T. Do đó, cơ quan điều tra không có cơ sở để tiếp tục điều tra xác minh đối tượng bán ma túy cho T.

- Đối với hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", T đã bị cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong vụ án khác.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[8]. Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

[10]. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, pháp luật áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

- Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T **03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03 tháng 9 năm 2025.

3. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Đặng Văn T với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu A1, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 (Một) Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu A2, bên trong có chứa túi nilon và 01 mảnh giấy bạc kích thước (28x2,5)cm; 01 (Một) bộ quần áo mưa màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) Balo bằng vải màu xanh đen bên trong chứa các đồ vật gồm: 01 bộ kích điện (gồm: 01 bình điện, 01 kích điện, dây dẫn nối với thanh kim loại

màu trắng và 02 đoạn kim loại được mài nhọn phần đầu, bên ngoài quấn băng dính màu trắng); 01 (Một) cuộn dây điện màu đen, một đầu nối với phích cắm, một đầu gắn với 02 đoạn kim loại được mài nhọn và thanh gỗ màu nâu, dài 35cm băng băng dính màu đỏ; 01 (Một) Chiếc đèn pin, cũ đã qua sử dụng; 17 (Mười bảy) đoạn dây thít bằng nhựa màu trắng, kích thước (35x0,5)cm; 01 (Một) Chiếc biển kiểm soát số 20C1-029.xx.

- Trả lại bị cáo Đặng Văn T: 01 (Một) Căn cước công dân số 019089xxxxxx mang tên Đặng Văn T.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/ 12/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm, nộp sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND khu vực 2 – Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy